

Số: 2091/KL-STP

Quảng Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 1636/QĐ-STP ngày 22/7/2019, Quyết định số 1730/QĐ-STP ngày 30/7/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình, trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 06/BC-ĐTTr ngày 04/5/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra, kiểm tra Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Tiến Hóa là một xã miền núi cách xa trung tâm huyện 30 km, địa bàn trải dài 15 thôn không tập trung. Dân số đông với 2270 hộ, 8246 nhân khẩu trong đó giáo dân 427 hộ với hơn hai nghìn nhân khẩu. Đời sống nhân dân chủ yếu thu nhập từ sản xuất nông nghiệp nên còn nhiều khó khăn. Địa bàn có 02 thôn giáo dân toàn tòng, có nhiều công ty, xí nghiệp đứng chân nên số lượng công việc quá nhiều, trình độ nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế. Các hoạt động tôn giáo diễn ra phức tạp, là địa bàn được xác định là trọng điểm về an ninh trật tự, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội thì các tệ nạn ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp. Là địa bàn nhạy cảm về đất đai nên dễ nảy sinh các quan hệ tranh chấp, cùng với sự phát triển về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là những vấn đề nhạy cảm về ô nhiễm môi trường ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống dân sinh.

UBND xã Tiến Hóa đã bố trí 02 chuyên thực hiện nhiệm vụ Tư pháp - Hộ tịch (01 công chức và 01 hợp đồng); luôn tạo điều kiện để công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ Tư pháp - Hộ tịch.

UBND xã Tiến Hóa đã bố trí cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho công tác tư pháp, đã trang bị máy tính kết nối mạng Internet phục vụ cho việc nhập phần mềm quản lý hộ tịch và các công việc giao dịch hàng ngày một cách thuận lợi; tủ sách pháp luật, tủ đựng hồ sơ tài liệu được bố trí thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. Công tác hộ tịch, chứng thực của UBND xã Tiến Hóa được giải quyết theo cơ chế một cửa đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Mức thu lệ phí được niêm yết công khai tại phòng giao dịch một cửa thuận tiện cho người dân đến giao dịch và tra cứu.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VỀ TỪNG NỘI DUNG THANH TRA

1. Công tác chứng thực

- Từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018, UBND xã Tiến Hóa đã thực hiện 6.355 việc chứng thực, trong đó:

Chứng thực bản sao từ bản chính: 5443 việc;

Chứng thực hợp đồng giao dịch: 397 hợp đồng;

Chứng thực chữ ký: 23 văn bản;

Cấp bản sao từ sổ gốc: 492 bản.

- Tổng số lệ phí thu được năm 2018 là: 35.398.000đ (*Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn đồng*) .

1. Công tác chứng thực

a) Ưu điểm

- UBND xã Tiến Hóa đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác chứng thực.

- UBND xã Tiến Hóa đã bám sát các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện chứng thực.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ (sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; sổ chứng thực bản sao từ bản chính) theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; đã điền đầy đủ các thông tin ở trang bìa của sổ; đã cập nhật vào sổ chứng thực các loại việc phát sinh; đã đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm theo quy định.

- Hồ sơ lưu trữ tại UBND xã tương đối khoa học, sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ, theo từng loại việc, thuận tiện cho việc khai thác, lời chứng cơ bản được thực hiện theo mẫu quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

b) Tồn tại, thiếu sót

- Sổ sử dụng nhiều loại mục khác nhau chưa theo quy định tại Khoản 4 Phần hướng dẫn sử dụng sổ.

- Hầu hết hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch chỉ lưu trữ bản photo hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện lưu trữ bản chính là không phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể, hồ sơ chứng thực số: 02, 11, 18, 15, 395, 392, 391, 390, 388, 387, 386, 384, 366, 365, 359, 349, 345, 344, 364... Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD.

- Hồ sơ chứng thực chữ ký có nội dung là hợp đồng, giao dịch nhưng không thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch mà vẫn chứng thực chữ ký là không phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 36 và Khoản 4 Mục I Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể: Hồ sơ số 08, Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD chứng thực Giấy ủy quyền liên quan đến tách thửa.

- Hồ sơ hợp đồng, giao dịch, các bên tham gia hợp đồng không ký vào từng trang của hợp đồng là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 36 Nghị định

23/2015/NĐ-CP. Người thực hiện chứng thực chưa ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch, chưa đánh số trang của hợp đồng, giao dịch là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 4, Điều 36, Nghị định 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể, hồ sơ chứng thực số: 257, 267, 268, 269, 272, 327, 386, 387, 390, 391... Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD.

- Hồ sơ số 395, Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD, thông tin ký hiệu thửa đất trong hợp đồng không thống nhất với ký hiệu thửa đất ở giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm theo hợp đồng (hợp đồng ghi ký hiệu CM484755 (trùng với hợp đồng số 387) nhưng ký hiệu ở Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là CD137015); hợp đồng không thể hiện có thu phí chứng thực ở số thu phí chứng thực của UBND xã (Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 386, Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD).

- Hồ sơ chứng thực Hợp đồng số 01, Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD lời chứng không điền hết các thông tin trong lời chứng theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ chứng thực Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Lý số 304, Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần ký không có dấu của UBND huyện Tuyên Hóa.

- Các giấy tờ phải nộp trong hồ sơ hợp đồng, giao dịch lưu thiếu thành phần hồ sơ như bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng, bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 14, Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể: Hồ sơ chứng thực số: 09, 12, 14, 19, 21, 23, 208, 244, 245, 246, 247, 257, 265, 268, 282, 288, 270... Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD.

- Một số hồ sơ chứng thực đã sử dụng CMND đã hết hạn sử dụng là không phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Mục 4 Phần 1 Thông tư 04/1999/TT-BCA ngày 29/4/1999. Cụ thể: Hồ sơ chứng thực số: 286, 290, 359, 366... Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD.

- Các giấy tờ phải nộp trong hợp đồng, giao dịch như CMND, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người đối chiếu chưa xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính là chưa phù hợp với Điểm c, Khoản 1, Điều 6; Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể: Hồ sơ chứng thực số: 19, 257, 265, 266, 272, 359, 365, 366, 349, 345, 344... Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD.

- Hồ sơ văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lưu thiếu giấy tờ hộ tịch chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản theo quy định của pháp luật về thừa kế (Hồ sơ chứng thực số 233, 273, Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD). Văn bản thỏa thuận phân chia di sản nhưng nội dung không thể hiện rõ người để lại di sản thừa kế gồm có những người thừa kế nào, chưa thể hiện di sản được phân chia cho những đồng thừa kế nào và các đồng thừa kế tặng cho ai và người được tặng cho có đồng ý nhận di sản thừa kế không? (Hồ sơ chứng thực số 270, Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD).

- Hồ sơ thỏa thuận phân chia di sản thừa kế các đồng thừa kế đều phải ký cùng một lúc hai văn bản: Văn bản từ chối nhận di sản và văn bản thỏa thuận phân chia di sản, trong khi đó nội dung văn bản thỏa thuận phân chia di sản đã thể hiện các đồng thừa kế thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho phần di sản được hưởng cho đồng thừa kế khác. Nên việc ký thêm Văn bản từ chối nhận di sản là không cần thiết gây phiền hà tốn kém cho người dân.

- Hồ sơ thế chấp bất động sản đều chứng thực hợp đồng thế chấp bất động sản và chứng thực thêm hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản thế chấp là chưa phù hợp với Khoản 7, Điều 323 và Khoản 6, Điều 320, Bộ luật Dân sự 2015 (Khoản 7 Điều 323 quy định bên nhận thế chấp có quyền xử lý tài sản khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự; Khoản 6 Điều 320 quy định bên thế chấp có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp để xử lý khi thuộc một trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự), trong khi đó nội dung của hợp đồng thế chấp tài sản đã có quy định về xử lý tài sản thế chấp, ủy quyền xử lý tài sản thế chấp và bán tài sản thế chấp; gây phiền hà trong thực hiện thủ tục vay vốn và làm tăng chi phí cho người vay vốn. Cụ thể: Hồ sơ chứng thực số: 266 và 265, 364 và 363, Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD.

- Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản thế chấp nhưng nội dung lời chứng là bên thế chấp và bên nhận thế chấp (Hồ sơ số 265 Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD).

- Hợp đồng thế chấp bất động sản của ông Nguyễn Việt Thắng (hồ sơ chứng thực số 288, Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD), bên nhận thế chấp là đại diện ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam không đóng dấu của Ngân hàng là chưa phù hợp với Khoản 3, Điều 36, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Hồ sơ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 259, Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD đã sử dụng sổ hộ khẩu thay cho Giấy chứng minh nhân dân là không phù hợp với quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 36, Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ chứng thực số 268, Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD thế chấp vay vốn: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ ghi tên một người (bà Mai Thị Bích Huệ) nhưng hồ sơ không thể hiện đó là tài sản riêng của người có tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Có 02 hồ sơ lưu trùng số 323 (Trường hợp Cao Ngọc Dương có trong sổ lưu và bà Hà Thị Lý không có trong sổ lưu). Một số hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch về tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản chưa được đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai nhưng vẫn thực hiện giao dịch là không phù hợp với Điểm c, Khoản 4, Điều 36, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Hồ sơ chứng thực số 264, Quyền số 01/2017-SCT/HĐGD).

2. Công tác hộ tịch

- Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018, UBND xã Tiến Hóa đã thực hiện các việc làm hộ tịch, cụ thể:

+ Đăng ký khai sinh: 335 trường hợp

- + Đăng ký khai tử: 30 trường hợp
- + Đăng ký kết hôn: 64 cặp
- + Thay đổi, bổ sung, cải chính hộ tịch: 08 trường hợp
- + Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 03 trường hợp
- + Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 120 giấy.
- Tổng số hồ sơ tiếp nhận, tổng số hồ sơ đã giải quyết, tổng số hồ sơ quá hạn, chưa giải quyết và lý do cho từng loại việc:
 - + Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 560.
 - + Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 560
 - + Tổng số hồ sơ quá hạn chưa giải quyết: 0
- Tổng số lệ phí trong thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch: 1.190.000đ (*Bằng chữ: Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

a) Ưu điểm

- UBND xã Tiến Hóa đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác đăng ký hộ tịch.

- UBND xã Tiến Hóa đã bám sát các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện đăng ký hộ tịch; đã thực hiện việc niêm yết các văn bản, quy định về công tác hộ tịch, trình tự, thủ tục thực hiện, lệ phí hộ tịch tạo thuận lợi cho người dân trong việc theo dõi, tìm hiểu và thực hiện.

- Đã mở và cập nhật đầy đủ các loại sổ hộ tịch (Sổ đăng ký khai sinh, Sổ đăng ký khai tử, Sổ đăng ký kết hôn, Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch,...) theo quy định của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Thông tư số 15/2015/TT-BTP; ghi chép đầy đủ nội dung, đánh số thứ tự tại các trang theo quy định. Công tác lưu trữ thực hiện theo số thứ tự của năm và thực hiện ký khóa sổ cuối năm theo quy định; bảo quản hệ thống sổ và hồ sơ hộ tịch được thực hiện cơ bản tốt, sắp xếp gọn gàng, khoa học.

- Thời gian giải quyết các việc hộ tịch đảm bảo theo quy định.

b) Tồn tại, thiếu sót

- Sổ đăng ký kết hôn:

Có trường hợp vợ và chồng ký nhưng không ghi rõ họ tên (Hồ sơ số 46); không ghi giấy tờ tùy thân của người vợ (Nguyễn Thị Hà, hồ sơ số 17); đăng ký lại kết hôn nhưng không ghi ngày tháng năm xác lập quan hệ hôn nhân trước đây (trường hợp ông Trương Thăng Long và bà Nguyễn Thị Xuân) là không phù hợp với Khoản 4, Điều 27 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và khoản 2, Điều 22 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- Sổ đăng ký khai tử:

+ Việc ghi nguyên nhân chết của người khai tử không giống nhau giữa biên bản và Sổ đăng ký khai tử. Cụ thể trường hợp khai tử số thứ tự (STT): 23, 26, 27.

+ Một số trường hợp Tờ khai ghi chết do bệnh nhưng Sổ Đăng ký khai tử ghi chết do tuổi cao (STT 04, 24); ghi sai năm sinh của người chết nhưng không thực hiện sửa chữa sai sót theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 15/2015/TT-BTP; việc công chức Tư pháp - Hộ tịch ký đóng dấu xác nhận vào sửa chữa sai sót là chưa đúng theo quy định của Khoản 1, Điều 26 Thông tư số 15/2015/TT-BTP;

- Có 13 trường hợp tại Tờ khai và Sổ đăng ký khai tử tại Mục nơi chết, chỉ ghi thôn, xã không ghi đủ địa danh hành chính của cả 03 cấp theo quy định tại Khoản 3, Điều 23 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (STT từ 18 đến 30).

- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:

+ Ở phần mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ghi chưa rõ nội dung định làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Khoản 5, Điều 25, Thông tư số 15/2015/TT-BTP;

+ Trường hợp bố, mẹ, anh, chị, em ruột hoặc cháu đến đề nghị cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nhưng không có giấy ủy quyền của người được cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là chưa phù hợp với quy định tại Điều 2, Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể: Hồ sơ số thứ tự: 04, 05, 06, 08, 09, 16, 17, 27, 30, 31, 33, 39, 42, 48, 49, 52, 53, 55, 56, 58, 60, 61, 69, 71, 72, 90, 91, 94, 95.

- Hồ sơ thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, bổ sung hộ tịch:

Trường hợp thay đổi hộ tịch (thông tin về người cha trong Giấy khai sinh) nhưng UBND xã lại cấp trích lục cải chính hộ tịch (cải chính chỉ thực hiện khi có đủ căn cứ để xác định có sai sót do lỗi của công chức làm căn cứ để xác định có sai sót có lỗi của công chức làm công tác hộ tịch hoặc của người yêu cầu đăng ký hộ tịch quy định tại Khoản 2, Điều 7, Nghị định 123/2015/NĐ-CP), tờ khai đề nghị thay đổi tên bố từ Nguyễn Văn Long thành Nguyễn Thanh Long cho phù hợp với giấy chứng nhận kết hôn và sổ hộ khẩu gia đình nhưng sổ hộ khẩu vẫn tên là Nguyễn Văn Long.

3. Công tác thu lệ phí chứng thực, hộ tịch

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng thực, hộ tịch cơ bản thực hiện theo Thông tư số 226/2016/TTLT-BTC-BTP ngày 11/11/2016 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung một số quy định về mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh và các văn bản có liên quan. *th*

Thực hiện việc mở sổ, cập nhật theo dõi tình hình thu lệ phí chứng thực, hộ tịch; lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp lệ phí khi giao dịch theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

1. Ưu điểm

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND xã Tiến Hóa đã bám sát và cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 15/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp; Nghị định 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 20/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp và các quy định khác của pháp luật có liên quan để thực hiện. Đã quan tâm về cơ sở, vật chất, phương tiện làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác tư pháp ở địa phương.

Đã làm tốt công tác tuyên truyền về Luật Hộ tịch; mở sổ, cập nhật, ghi chép vào sổ các khoản lệ phí và các việc hộ tịch phát sinh; sổ sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, sử dụng đúng màu mực để cập nhật các loại việc phát sinh; hồ sơ lưu cơ bản đầy đủ; thực hiện chứng thực tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, thiếu sót

a) Công tác chứng thực

Đa số hồ sơ hợp đồng giao dịch lưu thiếu thành phần hồ sơ; các giấy tờ phải nộp trong hồ sơ hợp đồng, giao dịch người đối chiếu chưa xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính; một số hồ sơ lời chứng thực hợp đồng giao dịch chưa đúng theo mẫu quy định; một số trường hợp thiếu giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản theo quy định của pháp luật về thừa kế; văn bản phân chia di sản sử dụng tên gọi chưa phù hợp với quy định; nội dung của văn bản phân chia di sản chưa thể hiện rõ hết ý chí của các đồng sở hữu trong việc định đoạt tài sản trong khối tài sản chung mà mới chỉ phân chia và xử lý phần di sản được hưởng thừa kế. Tài sản là quyền sử dụng đất chưa được đăng ký quyền sử dụng nhưng vẫn thực hiện giao dịch; hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất các bên chưa ký vào từng trang của hợp đồng, không lưu thành phần hồ sơ thể hiện thuộc đối tượng được diện không thu lệ phí chứng thực.

b) Công tác hộ tịch

- Sổ Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Cách ghi ở mục “Trong thời gian cư trú tại ...từ ngày... đến ngày...” và cách ghi mục đích sử dụng giấy xác nhận chưa phù hợp với quy định. Việc sửa chữa sai sót khi ghi sổ chưa đúng theo quy định. Hướng dẫn đương sự viết tờ khai ở phần mục đích sử dụng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân chưa đúng theo quy định.

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh: Thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định. Các giấy tờ lưu hồ sơ chưa thực hiện việc ký xác nhận đã đối chiếu với bản chính theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Có 46 trường hợp đăng ký lại khai sinh trước đây đã đăng ký khai sinh ở nơi khác nhưng hồ sơ không có văn bản đề nghị UBND nơi đăng ký khai sinh trước đây kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch tại địa phương theo quy định.

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm

Các tồn tại thiếu sót của UBND xã Tiến Hóa nguyên nhân do chuyên viên tham mưu trong quá trình tham mưu thực hiện còn sơ sài, thiếu kiểm tra, chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình, người ký chứng thực còn chủ quan, tin tưởng vào chuyên viên tham mưu nên không kiểm tra và ký duyệt hồ sơ.

Đối với sai sót về 340 việc chứng thực hợp, đồng giao dịch, hồ sơ lưu hầu hết là bản photo hợp đồng giao dịch. Nội dung này đã được UBND xã Tiến Hóa giải trình trong Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 18/8/2019, UBND đã nghiêm khắc nhận lỗi và đã thực hiện khắc phục lỗi chữ ký được 298 hồ sơ, số hồ sơ còn lại UBND xã cam kết thực hiện việc khắc phục trong tháng 9 năm 2019.

Đối với sai sót về 116 trường hợp không thu lệ phí chứng thực nhưng hồ sơ hợp đồng, giao dịch không lưu thành phần hồ sơ thuộc đối tượng không thu phí. Nội dung này đã được UBND xã Tiến Hóa giải trình trong Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 18/8/2019, UBND xã xin rút kinh nghiệm và đã tiến hành việc bổ sung được 78 hồ sơ, số hồ sơ còn lại UBND xã cam kết việc khắc phục trong tháng 9/2019. UBND xã đã gửi Danh sách 116 khách hàng thế chấp vay vốn năm 2018 đã được Ngân Hàng Nông nghiệp & phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình, Phòng giao dịch Minh Cẩm xác nhận.

Các tồn tại, thiếu sót nêu trên của UBND xã Tiến Hóa là các sai sót phổ biến, thường gặp, chưa phát sinh hậu quả pháp lý cho các bên liên quan. Một số sai sót, địa phương đã và đang chủ động khắc phục sau khi kết thúc thanh tra. Các sai sót này chưa đến mức phải xử lý hành chính hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền. Sở Tư pháp (cụ thể Đoàn Thanh tra, kiểm tra) đã nhắc nhở để địa phương chủ động khắc phục những thiếu sót mà Đoàn đã nêu, đồng thời, đề nghị địa phương nghiêm túc rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

UBND xã Tiến Hóa đã thừa nhận những sai sót, tiếp thu các ý kiến góp ý trao đổi mà Sở Tư pháp (cụ thể Đoàn Thanh tra, kiểm tra) đã chỉ ra và xin khắc phục các tồn tại, thiếu sót và rút kinh nghiệm trong thời gian đến.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Sở Tư pháp (cụ thể Đoàn Thanh tra, kiểm tra) đã nhắc nhở, trao đổi trực tiếp để UBND xã Tiến Hóa biết, chủ động khắc phục những thiếu sót đã nêu và rút kinh nghiệm trong quá trình hoạt động của UBND xã trong thời gian tới.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Tư pháp

- Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì hoặc phối hợp các bộ, ngành có liên quan tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi các quy định của Luật Hộ tịch về: Cấp lại bản chính Giấy khai sinh; giấy tờ được áp dụng trong trường hợp có sự sai lệch thông tin giữa bản chính Giấy khai sinh và Sổ hộ tịch; mẫu giấy báo tử, cấp Giấy báo tử cho trường hợp người chết tại nơi cư trú; nội dung thư từ, phim ảnh, băng, đĩa, đồ dùng, vật dụng được sử dụng làm chứng cứ chứng minh quan hệ cha, mẹ, con.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch.

2. Đối với UBND tỉnh Quảng Bình

Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch.

3. Đối với UBND huyện Tuyên Hóa

Đề nghị UBND huyện Tuyên Hóa quan tâm chỉ đạo phòng Tư pháp huyện tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác chứng thực, hộ tịch nói riêng cho UBND cấp xã trên địa bàn. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của các địa phương được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho hoạt động tư pháp; đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã duy trì cấp kinh phí cho hoạt động tư pháp ở các địa phương bảo đảm theo quy định. Khen thưởng, động viên khuyến khích những sáng kiến cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hành chính - tư pháp, đặc biệt là trong công tác hộ tịch.

4. Đối với Phòng Tư pháp huyện Tuyên Hóa

Tăng cường tham mưu cho UBND cùng cấp có kế hoạch thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực nói riêng, không ngừng nâng cao năng lực cho công chức Tư pháp - Hộ tịch, bảo đảm triển khai tốt nhiệm vụ công tác tư pháp ở cơ sở.

Tăng cường kiểm tra công tác tư pháp ở cơ sở. Tiếp tục tham mưu UBND huyện hỗ trợ kinh phí, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã duy trì cấp kinh phí cho hoạt động tư pháp ở các địa phương, bảo đảm theo quy định.

5. Đối với UBND xã Tiến Hóa

a) Yêu cầu UBND xã Tiến Hóa:

Tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được. Sau thanh tra, đề nghị UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại thiếu sót nêu trên, để việc triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị UBND xã tiếp tục quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian đến. Quan tâm hơn việc triển khai nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thu phí hộ tịch, chứng thực đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ.

b) Yêu cầu Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Tiến Hóa:

Phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong quá trình tham mưu, tác nghiệp giúp UBND xã thực hiện tốt công tác tư pháp. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi, trau dồi thêm nghiệp vụ để tham mưu giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định.

6. Đối với Thanh tra Sở

Tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra, phối hợp Phòng Hành chính tư pháp thường xuyên theo dõi, kiểm tra đối với công tác hộ tịch, chứng thực trên địa bàn, kịp thời báo cáo, đề xuất lãnh đạo Sở xử lý nếu phát hiện vi phạm.

7. Đối với Phòng Hành chính Tư pháp

Tham mưu giúp lãnh đạo Sở hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc về nghiệp vụ; phối hợp với Thanh tra Sở thường xuyên theo dõi, kiểm tra đối với công tác hộ tịch, chứng thực trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, sai sót để nhắc nhở, rút kinh nghiệm chung.

Phối hợp Văn phòng Sở tham mưu, đề xuất tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn.

8. Đối với Văn phòng Sở

Tham mưu, đề xuất tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về hộ tịch, chứng thực tại UBND xã Tiến Hóa và một số kiến nghị. Sở Tư pháp yêu cầu UBND xã Tiến Hóa khắc phục các sai sót đã nêu tại Mục II, Mục III và Khoản 3, Mục V của Văn bản này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở Tư pháp trước ngày 30/10/2019./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Cục HT,QT,CT (BTP);
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Tuyên Hóa;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HCTP;
- Phòng Tư pháp huyện Tuyên Hóa;
- UBND xã Tiến Hóa;
- Lưu VT-HSTT.

GIÁM ĐỐC



Trần Chí Tiến